

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 14 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Quang Sơn

2. Bà Mạc Thị Khánh Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989, tại tỉnh Hưng Yên. Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Xóm I, thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Ở: Tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 383/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Tiến Đ 7 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2019.

- Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Thị Kim T, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Văn H, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Đinh Quang N, sinh năm 1953. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ D, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Cán bộ dẫn giải:** Đồng chí Trần Quốc H1 - Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 07/6/2023, tại tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại xóm I, thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên nén màu vàng và 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên nén màu xanh (Niêm phong ký hiệu Đ). Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29H2-141.10 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (Niêm phong ký hiệu A). Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Đ về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến Đ tại tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã mở niêm phong Đ: Cân toàn bộ viên nén màu vàng có khối lượng 15,942 gam, lấy 1,573 gam niêm phong Đ1 để gửi giám định, còn lại 14,369 gam niêm phong ký hiệu Đ2 lưu kho. Cân toàn bộ viên nén màu xanh có khối lượng 16,548 gam, lấy 1,658 gam niêm phong ký hiệu Đ3 gửi giám định, còn lại 14,89 gam niêm phong ký hiệu Đ4 lưu kho. Tại Kết luận giám định số 794 ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng thu giữ ban đầu là **15,942 gam**, các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu Đ2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **16,548 gam**.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Tiến Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2023 Đ được Trần Văn Q, sinh năm 1992, trú tại: Ngõ E đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội gọi điện thoại bảo Đ đến khu vực khu công nghiệp V thuộc quận H, thành phố Hà Nội để đem ma túy tổng hợp thuốc lắc đi đến Thái Nguyên bán cho khách hộ Q sau đó thu về số tiền 15.000.000đ cho Q. Q sẽ trả công cho Đ 1.000.000đ từ số tiền bán ma túy trên. Đ đồng ý sau đó đi đến điểm hẹn gặp Q. Khi đến nơi Q đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, bên trong chứa các viên ma túy tổng hợp thuốc lắc. Đ cầm ma túy của Q đưa sau đó đem về chỗ ở của Đ tại nhà chị gái của Đ là Phạm Thu H2 tại tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội để kiểm tra lại số ma túy trên. Đ có mở bao thuốc lá ra thì thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên nén màu vàng và 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên nén màu xanh đều là ma túy tổng hợp thuốc lắc. Sau khi kiểm tra, Đ cất số ma túy trên vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để vào trong túi quần đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE gắn BKS: 29H2-141.10 đi từ nhà đến TP T để bán ma túy. Khi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu toàn bộ vật chứng nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 bên trong có 1,473 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu Đ3 bên trong có 1,386 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ2 bên trong có 14,369 gam viên nén màu vàng; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ5 bên ngoài ghi bì niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357272095360537, gắn sim số 0983.718.011 của Phạm Tiến Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS: 29H2-14110, số khung: RLHJA3917KY458007, số máy: JA39E1329131. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS, ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Tiến Đạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo. Trả lại 01 xe mô tô BKS 29H2-141.10 cho anh Dương Văn H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến là ông Đinh Quang N, anh Nguyễn Duy V, tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, hồi 20 giờ 10 phút ngày 16/6/2023, tại tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Tiến Đ đã có hành vi tàng trữ 32,49 gam chất ma túy, loại MDMA mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) ...MDMA... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo và vỏ bao mẫu gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, xác định bị cáo dùng vào việc liên hệ để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 29H2-14110, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của anh Dương Văn H cho bị cáo mượn, anh H không biết việc bị cáo Đ mượn xe để đi mua bán ma túy. Do đó cần trả lại cho anh H quản lý và sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Về phần hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị của Luật sư bào chữa về xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Phạm Tiến Đ khai toàn bộ số ma túy tổng hợp thuốc lắc (MDMA) bị thu giữ là của Trần Văn Q, sinh năm 1992, trú tại: Ngõ E đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội thuê Đ mang đi bán hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Q nhưng Q không có mặt tại địa phương, không rõ Q đi đâu, làm gì. Do đó cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phạm Tiến Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Chu Đức A và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,473 gam mẫu Đ1 và vỏ bao gói mẫu Đ1. Vụ: Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989. Phạm tội về ma túy;

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T1, Chu Đức A cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,386 gam mẫu Đ3 và vỏ bao gói mẫu Đ3. Vụ: Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989. Phạm tội về ma túy;

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ2 trên mép dán có chữ ký của Phạm Tiến Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: 14.369 gam viên nén màu vàng lưu kho Phạm Tiến Đ;

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ5 trên mép dán có chữ ký của Phạm Tiến Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: Bì niêm phong ban đầu. Phạm Tiến Đ.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ4 trên mép dán có chữ ký của Phạm Tiến Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên ngoài ghi: 14,89 gam viên nén màu xanh lưu kho. Phạm Tiến Đ.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động đựng trong 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu ĐT, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Như Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357272095360537, găng sim số: 0983.718.011 của Phạm Tiến Đ.

* Trả lại cho anh Dương Văn H: 01 xe mô tô BKS: 29H2-14110, số khung: RLHJA3917KY458007, số máy: JA39E1329131.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 09/11/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận